



yān ròu

腌肉

noun · cured meat; bacon

Example Sentence

Yān ròu kě yǐ bǎo cún hěn cháng shí jiān

腌肉可以保存很长时间。

Cured meat can be preserved for a long time.

Trace each character, then write the word on your own.

腌 腌 腌 腌 腌 腌 腌 腌 腌 腌 腌

腌 腌 腌 腌

肉 肉 肉 肉 肉 肉 肉 肉 肉